

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 52/2023/HSST

Ngày: 28/7/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Tùng, ông Hoàng Văn Bình

- **Thư ký phiên toà:** Ông; Trần Văn Thỏa. Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023. Tại: Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/HSST, ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Gia Đ**, sinh ngày 01/02/1981. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Gia Ái, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Hai, sinh năm 1952; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1982; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 14/6/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo: **Phạm Thị H**, sinh ngày 15/5/1982. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Phạm Ngọc Thúy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1965; chồng: Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Bị cáo: **Lê Minh Ngọc**, sinh ngày 03/7/1980. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lê Hoàng Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tùng, sinh năm 1952; vợ: Bùi Thị Nhan, sinh năm 1976; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Bị cáo: **Nguyễn Thế C**, sinh ngày 02/02/1993. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Thế Dũng, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Dung, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. Bị cáo: **Lê Thái H**, sinh ngày 19/5/1983. Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lê Thái Quý, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Tứ, sinh năm 1949; vợ: Võ Thị Tâm, sinh năm 1983; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 19/6/1994. Nơi cư trú: Thôn Thanh Phúc, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Thắng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. Bị cáo: **Nguyễn Gia C**, sinh ngày 05/5/1985. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Gia Ái, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Hai, sinh năm 1952; vợ: Trần Thị Hiền, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. Bị cáo: Lưu Văn Đ, sinh ngày 16/9/1994. Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lưu Văn Đông, sinh năm 1970 và bà Giản Thị Hồng (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Lễ, sinh năm 1994; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. Bị cáo: Nguyễn Thế Th, sinh ngày 13/4/1999. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Thế Hiệu, sinh năm 1977 và bà Đậu Thị Lý, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

10. Bị cáo: Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/3/1979. Nơi cư trú: Thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Quang Sáu (chết) và bà Lê Thị Ba (ffac chết); vợ: Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1983; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

11. Bị cáo: Lê Văn M, sinh ngày 12/9/1983. Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Lê Văn Mận (chết) và bà Trần Thị Liên, sinh năm 1957; vợ:

Trần Thị Huế, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 16/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Bị cáo: Trần Hữu L, sinh ngày 17/7/1992. Nơi cư trú: Xóm Thuận Phú, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trần Hữu Tư, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 18/4/2023 thì tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia Đ và bị cáo Phạm Thị H, có bà: Luật sư Hoàng Thị Hà Phương, sinh năm 1994. Văn phòng Luật sư Tấn Thành. Địa chỉ: Tầng 2, số 35 đường Hernam Gmeiner, Phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H có: Bà; Võ Thị Hoài, sinh năm 1980. Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại nhà riêng của Nguyễn Gia Đ và Phạm Thị H trú tại thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, sau khi được Đồng và Hiền đồng ý cho đánh bạc thì các đối tượng Nguyễn Gia Đ, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thế C, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Gia C, Lê Thái H, Lê Văn M, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Hữu L cùng rủ nhau đánh bạc, các đối tượng chia làm 02 chiều bạc để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “*chương*”.

Chiều bạc thứ nhất tại khu vực trước quán tạp hóa của gia đình Nguyễn Gia Đ. Tại đây, Nguyễn Gia Đ quét dọn và trải 01 sạp gỗ, Nguyễn Thế C lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ trong quán tạp hóa của Đồng rồi Cường và và Nguyễn Văn T đánh bạc với nhau được thua bằng tiền bằng tiền hình thức đánh “*chương*” đặt tẩy tới thiểu mỗi ván 10.000 đồng. Một lúc sau, lần lượt có Nguyễn Gia Đ, Lê Minh Ngọc, Lê Thái H cùng tham gia đánh bạc. Đánh được một lúc thì Nguyễn Gia C

đến ngồi cạnh Lê Thái H và theo bài của Hào để đánh bạc. Sau khi đánh 3 (ba) ván, thì Chiến thắng bạc với số tiền 300.000 đồng thì mọi người trong chiếu bạc không cho Chiến đánh cùng và nói Chiến vào đánh bạc cùng với những người khác trong sân quán tạp hoá. Quá trình đánh bạc, thì cả nhóm thống nhất mỗi ván người cầm cái được 10 điểm thì Đồng sẽ lấy 10.000 đồng tiền “hồ” để đưa cho Nguyễn Thị Hiền (là vợ Đồng). Quá trình đánh bạc, Đồng đã lấy số tiền 140.000 đồng đưa cho Hiền.

Chiếu bạc thứ hai tại khu vực sân quán tạp hóa, trước nhà chính của Nguyễn Gia Đ: Sau khi nhóm Đ, N, H, C, T đánh được khoảng 15 phút thì Nguyễn Quang H xin Đ để H cùng với Lê Văn M, Lưu Văn Đ và Trần Hữu L vào đánh bạc trước nhà chính thì Đ đồng ý. Sau đó, H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ tại quán tạp hoá của Đ và trải chiếu có sẵn tại sân ra rồi H, M, Đ và L cùng ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức đánh “chương” được thua bằng tiền bằng tiền, đặt tẩy mỗi ván 20.000 đồng. Sau khi H, M, Đ, L đánh được một lúc thì có Nguyễn Gia C và sau đó là Nguyễn Thế Th đi vào cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc cả nhóm thống nhất nếu người cầm chương được 10 điểm thì sẽ trích ra 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng để đưa cho H để H phục vụ nước và vệ sinh dọn dẹp sau khi đánh bạc xong. Quá trình cả nhóm đánh bạc đến khi bị bắt thì Nguyễn Gia C đã bốc ra 02 (hai) lần với số tiền 130.000 đồng để đưa cho Hiền.

Các đối tượng Nguyễn Gia Đ, Lê Minh N, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên sạp gỗ, trước quán tạp hóa (chiếu bạc thứ nhất): 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 36 quân bài (từ A đến 9), 3.000.000 đồng và trong túi quần bên phải của Lê Thái H số tiền 1.600.000 đồng. Thu giữ trên chiếu ở trong sân quán tạp hóa trước nhà chính của Đồng (chiếu bạc thứ hai) số tiền 260.000 đồng; 01 bộ bài tu lơ khơ màu xanh 36 quân (từ quân A đến quân 9), 01 chiếu gỗ đã qua sử dụng; thu giữ trong túi quần bên trái của Nguyễn Gia C số tiền 900.000 đồng, trong túi quần bên trái của Lưu Văn Đ số tiền 450.000 đồng, trong túi quần bên trái Nguyễn Quang H số tiền 750.000 đồng, trong túi quần bên trái của Nguyễn Thế Th số tiền 500.000 đồng, trong túi quần bên phải của Lê Văn M số tiền 1.800.000 đồng. Quá trình bắt giữ, lợi dụng lộn xộn nên Trần Hữu L đã bỏ trốn, đến ngày 08/4/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Hữu L đến

Công an huyện Thanh Chương đầu thú và giao nộp số tiền 570.000 đồng; Phạm Thị H đầu thú và giao nộp số tiền 270.000 đồng.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại hai chiếu bạc là 11.040.000 đồng. Trong đó:

Tại chiếu bạc thứ nhất tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.740.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Gia Đ đã mang theo và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc vay của Nguyễn Thế C 400.000 đồng để đánh bạc; Lê Minh Ngọc đã mang theo và sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh có vay của Nguyễn Thế C 200.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thế C mang theo 2.360.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Cường cho Đồng vay 400.000 đồng, cho Thông vay 200.000 đồng, cho Ngọc vay 200.000 đồng để đánh bạc; Lê Thái H mang đi và sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn T mang đi và sử dụng 420.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Gia C mang đi và sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ hai Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.360.000 đồng. Trong đó: Sau khi đánh thắng ở chiếu bạc thứ nhất (trước quán tạp hoá) 03 (ba) ván với 300.000 đồng thì Chiến mang 1.000.000 đồng sang chiếu thứ hai để tiếp tục đánh bạc; Lê Văn M mang đi và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Lưu Văn Đ mang đi và sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thế Th không mang tiền, sau đó vay của Cường 200.000 đồng và sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Quang H mang đi và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Trần Hữu L mang đi và sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc, khi lực lượng công an huyện Thanh Chương bắt quả tang, Lâm đang thắng bạc và cầm số tiền 570.000 đồng bỏ chạy.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh "*chương*" được quy định như sau: Mỗi ván bài người cầm "*chương*" dùng 36 quân bài Tú lơ khơ (từ quân bài A đến quân bài 9) chia đều cho mỗi người 03 quân bài, người chơi phân định thắng thua với người cầm "*chương*" bằng hình thức cộng điểm. Nếu ai có số điểm lớn hơn số điểm của người cầm "*chương*" thì sẽ thắng số tiền đã đặt trước đó và ngược lại. Nếu cộng 03 quân bài có số điểm 10 thì được nhân đôi số tiền đã đặt trước đó, nếu có 03 quân bài có số giống nhau chẳng hạn như 03 quân bài 222 thì được nhân ba số tiền đã đặt trước đó, nếu những người chơi có số điểm bằng nhau với người cầm "*chương*" thì sẽ xác định thắng thua bằng cách ai có quân bài theo thứ tự "*cơ, rô, chuồn, bích*" to hơn thì người đó thắng.

Tại bản Cáo trạng số 56 ngày 11/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; đã truy tố Nguyễn Gia Đ về các tội “*Gá bạc*” được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Phạm Thị H về tội “*Gá bạc*” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Gia Đ, từ 6 – 9 tháng tù về tội đánh bạc; 12 – 15 tháng tù về tội Gá bạc.

Áp dụng khoản điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị H, từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi về tội Gá bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L, mỗi bị cáo từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Gia C, từ 30.000.000 đồng – 40.000.000 đồng, về tội đánh bạc. Áp dụng Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 (*một*) chiếu gỗ màu đỏ. Trả lại 01(*một*) chiếc camera màu trắng nhãn hiệu Imou, loại Consumer camerra, gắn thẻ nhớ Necta 32GB có chứa đoạn video nội dung các đối tượng đánh bạc cho Phạm Thị H. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc là: **10.100.000** đồng; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định; miễn án phí cho bị cáo Hùng.

Luật sư và Trợ giúp viên phát biểu tranh luận: Hành vi phạm tội, tội danh và các vấn đề nghị không có tranh luận gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Phạm Thị H, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, tại nhà của Nguyễn Gia Đ và Phạm Thị H ở tại thôn Tường Đình, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Gia Đ và Phạm Thị H đã đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với 02 chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại hai chiếu bạc là 11.100.000 đồng, quá trình đánh bạc, Nguyễn Gia Đ và Phạm Thị H đã thu tiền “hò” với số tiền 270.000 đồng.

Các đối tượng Nguyễn Gia Đ, Lê Minh Ngọc, Lê Thái H, Nguyễn Thế C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Gia C đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “*Chương*” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 5.740.000 đồng.

Các đối tượng Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Trần Hữu L và Nguyễn Gia C đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “*Chương*” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.360.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Phạm Thị H, phạm tội “ *Gá bạc* ” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L, phạm tội “*Đánh bạc*”, như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến an ninh trật xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về lĩnh vực trò chơi có thưởng. Cho nên cần xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung và lên cho các bị cáo từng mức án cụ thể, căn cứ vào tình tiết tăng giảm nhẹ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Phạm Thị H đã khai báo thành khẩn; Nguyễn Gia Đ có bố mẹ là người có công đã được tặng thưởng Bằng khen và Huy chương kháng chiến hạng nhất; Phạm Thị H sau khi phạm tội đã đầu thú. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Gia Đ phạm 02 tội, cho nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục bị cáo; đối với Phạm Thị H lần đầu phạm tội lại có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo lại là vợ của bị cáo Nguyễn Gia Đ trong vụ án, đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, **mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, cũng đủ giáo dục răn đe bị cáo.**

Đối với Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Lê Minh Ngọc có bố mẹ là người có công đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Nguyễn Thế Th có bố là người có công đã được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3; Nguyễn Văn T có ông nội, ông ngoại là người có công đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhất; Lưu Văn Đ có ông nội là người có công đã được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 2 và 3, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương chiến thắng hạng 3; Nguyễn Thế Th có ông bà nội là người có công đã được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; Nguyễn Quang H có bố là thương binh và được tặng thưởng Huân, Huy chương các loại; Trần Hữu L có ông ngoại là người có công, sau khi phạm tội đã đầu thú. Các tình tiết này được quy định tại

điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo địa phương.

Đối với Nguyễn Gia C, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố nuôi là liệt sỹ; bố mẹ đẻ bị cáo là người có công đã được tặng thưởng Bằng khen và Huy chương kháng chiến hạng nhất. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đáng lẽ ra cần phải khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước; nhưng xét thấy thu nhập của các bị cáo không ổn định, nên miễn cho các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ tang vật: Số tiền 10.100.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu 01 (một) chiếu gỗ màu đỏ; 01(một) chiếc camera màu trắng nhãn hiệu Imou, loại Consumer camerra, gắn thẻ nhớ Necta 32GB có chứa đoạn video nội dung các đối tượng đánh bạc.

Xét thấy số tiền các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với bộ các bộ bài tu lơ khơ, mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc Camera không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên cần trả lại cho Phạm Thị H.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Quang H là hộ nghèo, nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, đối với Nguyễn Gia Đ. Điểm b khoản 1 Điều

322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với Phạm Thị H. Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, Trần Hữu L. Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với Nguyễn Gia C. Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Gia Đ**, phạm tội “Đánh bạc” và phạm tội “Gá bạc”.

Bị cáo **Phạm Thị H**, phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo **Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Gia C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M và Trần Hữu L**, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt các bị cáo:

2.1. Xử phạt: Nguyễn Gia Đ, 12 tháng tù về tội Gá bạc và 06 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là: 18 (Mười tám) tháng.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến ngày 14/6/2023. Thời hạn tù còn lại của bị cáo, tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.2. Xử phạt: Phạm Thị H, 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H, cho UBND xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt: Nguyễn Thế Th, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ và Lê Văn M; mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

2.4. Xử phạt: Nguyễn Quang H, Trần Hữu L; mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

2.5. Các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2023 đến ngày 16/4/2023, thành 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M, cho UBND xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Hữu L, cho UBND xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.6. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quang H, Lê Văn M và Trần Hữu L.

2.7. Xử phạt: Nguyễn Gia C, 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 10.100.000 đồng (*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*).

(Chi tiết có tại Biên bản giao nhận tài sản ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Kho bạc nhà nước huyện Thanh Chương; Phiếu nhập kho ngày 25/4/2023 của Kho bạc nhà nước huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 (*một*) chiếc gổ màu đỏ.

Trả lại cho Phạm Thị H, 01 (*một*) chiếc camera màu trắng nhãn hiệu Imou, loại Consumer camera, gắn thẻ nhớ Necta 32GB có chứa đoạn video nội dung các đối tượng đánh bạc.

(Chi tiết vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thế Th, Lê Minh Ngọc, Nguyễn Thế C, Lê Thái H, Nguyễn Văn T, Lưu Văn Đ, Nguyễn Gia C, Lê Văn M và Trần Hữu L; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang H.

5. Các bị cáo, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An
- CA, VKS huyện Thanh Chương
- THA hình sự
- Chi cục THA dân sự TC
- UBND xã Đại Đồng. UBND xã Thuận Sơn, h/ Đô Lương.
- Bị cáo, Lưu VP, lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn